

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-ST

Ngày: 12/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Hùng
2. Ông Trần Văn Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 28/5/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 28/5/2025, xử công khai, trực tuyến:

Điểm cầu trung tâm đặt tại: Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre;

Điểm cầu thành phần đặt tại: Trại tạm giam Công an tỉnh B.

Đối với bị cáo: **Bùi Văn Vĩnh P**, sinh năm 1985 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; căn cước công dân số: 083085001057; danh chỉ bản số: 63 lập ngày 25/02/2025 tại Công an tỉnh B; trình độ văn hóa: không biết chữ; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; bị cáo từng sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị N1, sinh năm 1990 có 02 con chung sinh năm 2008 và năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Số 31/QĐ-XPHC ngày 05/9/2016 của Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt Bùi Văn Vĩnh P 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã Số 162/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng đối với Bùi Văn Vĩnh P do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc Số 05/QĐ-TA ngày 14/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đưa Bùi Văn Vĩnh P vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 20/8/2018; ‘

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 21/4/2025 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B xử phạt Bùi Văn Vĩnh P số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2025 đến ngày 17/02/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Cao Thị N2, sinh năm 1978; nơi cư trú: số C, Khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thành P1, sinh năm 1977; nơi cư trú: số C, ấp P, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

Người tham gia tố tụng khác có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh B:

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huỳnh Sơn T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc H – Kiểm sát viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 55 phút ngày 14/02/2025, Tổ tuần tra Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội Công an tỉnh B tuần tra trên tuyến đường V thuộc xã B, thành phố B, đến đoạn trước nhà T, ấp P, xã B, thành phố B, Tổ tuần tra phát hiện Bùi Văn Vĩnh P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Wave, màu đen, Biển số 51X4-5289 có dấu hiệu bất thường nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tổ tuần tra phát hiện trong túi quần Jean phía trước, bên phải của P đang mặc có 01 túi nylon màu trắng, hàn kín 04 phía, bên trong có chất rắn màu trắng nghi là ma túy. P khai nhận với Cơ quan điều tra túi nylon màu trắng, bên trong chứa chất rắn màu trắng là ma túy loại Heroine của P cất giấu nhằm mục đích để sử dụng, Lực lượng Công an tiến hành giữ hiện trường, đối tượng P, bàn giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Về nguồn gốc ma túy, P khai khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/02/2025, P điều khiển xe mô tô biển số 51X4-5289 của P (P mua xe không có Giấy đăng ký xe và không làm thủ tục đăng ký) đi từ nhà P ở xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre đến khu vực hẻm C ở ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre gặp nam thanh niên tên S (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 300.000 đồng ma túy, loại Heroine để sử dụng. Sìn đưa cho P 01 túi nylon màu trắng hàn kín 04 phía, bên trong chứa ma túy

loại Heroine, P lấy ma túy ra sử dụng một ít bằng cách tiêm vào bắp tay, phần còn lại P hàn kín và cất giấu vào túi quần Jean phía trước, bên phải của P đang mặc để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, P điều xe mô tô trên tuyến đường V theo hướng từ Tỉnh xá B về Cầu Hàm L để về nhà của P ở xã T, huyện C, đến đoạn trước nhà T, ấp P, xã B, thành phố B bị Lực lượng Công an phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ ma túy.

Hiện trường vụ án xảy ra trên tuyến đường V, cụ thể là đoạn trước nhà trọ T1 thuộc ấp P, xã B, thành phố B, vị trí xe mô tô biển số 51X4-5289 của Bùi Văn Vĩnh P điều khiển đầu xe quay về hướng Tây, trực trước và trực sau của xe cách lề 0,5m, cách cổng nhà trọ Tường Duy theo hướng Tây 6,8m, cách trụ điện số 2C về hướng Bắc là 5,5m.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín 04 phía, bên trong chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, gắn Biển số: 51X4 – 5289, màu đen, không rõ số máy, số khung.

Kết luận giám định số 73/2025/KL-KTHS ngày 16/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: chất màu trắng đựng trong một túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1680 gam. H1 lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bến Tre mẫu vật sau giám định đã niêm phong lại có khối lượng 0,0885 gam.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, gắn Biển số: 51X4 – 5289, không rõ số máy, số khung là phương tiện P sử dụng đi mua ma túy và vận chuyển ma túy; ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,0885 gam và vỏ bao gói hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đang quản lý.

Quá trình điều tra, Bùi Văn Vĩnh P khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại cáo trạng số 31/CT-VKSTPBT ngày 26/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói;

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, gắn Biển số: 51X4 – 5289, không rõ số máy, số khung để xác minh làm rõ chủ sở hữu xe và xử lý theo thẩm quyền.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 55 phút ngày 14/02/2025, Bùi Văn Vĩnh P có hành vi tàng trữ trái phép 0,1680 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để P sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ ma túy tại khu vực đường V, đoạn trước nhà T, ấp P, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giấu 0,1680 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp

xử lý hành chính và bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Có nghĩa vụ nuôi con chưa thành niên” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, gắn biển số: 51X4-5289, không rõ số khung, số máy bị cáo khai mua của nam thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể ở Thành phố Hồ Chí Minh, không có giấy tờ mua bán. Kết quả tra cứu xe mô tô biển số 51X4-5289, nhãn hiệu: MAJESTY, số loại: 110, màu xanh, chủ xe là Cao Thị N2, chị N2 xác định đã bán. Do xe mô tô gắn biển số 51X4 – 5289, không rõ nguồn gốc là phương tiện P sử dụng đi mua ma túy và vận chuyển ma túy nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo thẩm quyền.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh, làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật. Việc bị cáo dương tính với ma túy đã bị xử phạt hành chính là phù hợp nên ghi nhận.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Vĩnh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Vĩnh P 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2025.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy còn lại và vỏ bao gói.

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, gắn biển số: 51X4-5289, không rõ số khung, số máy để xác minh chủ sở hữu và xử lý theo thẩm quyền.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2025).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Văn Vĩnh P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Tân Thạch, H. Châu Thành, TBT (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình